

Đề cương ôn tập học kì 2 môn Tiếng Việt lớp 2 năm 2019 - 2020

NỘI DUNG ÔN TẬP TIẾNG VIỆT ĐỌC HIỂU

ĐỀ 01

A. Phần đọc thầm và làm bài trắc nghiệm:

Bài đọc thầm: **Ông và cháu**

Ông vật thi với cháu

Keo nào ông cũng thua

Cháu vỗ tay hoan hô:

“Ông thua cháu, ông nhỉ!”

Bé cháu ông thủ thi:

“Cháu khỏe hơn ông nhiều!

Ông là buổi trời chiều

Cháu là ngày rạng sáng.”



Phạm Cúc

Câu 1: Người ông trong bài chơi trò gì với cháu:

- A. Đánh cờ
- B. Vặt tay
- C. Kéo co

Câu 2: Câu “Ông là buổi trời chiều.” được viết theo mẫu câu nào trong các câu sau đây?

- A. Ai thế nào?

B. Ai làm gì?

C. Ai là gì?

Câu 3: Vì sao ông vật tay thua cháu?

A. Ông yếu hơn cháu.

B. Ông giả thua cho cháu vui.

C. Ông chơi kém hơn.

Câu 4:

Điền **ng** hay **nh**

- coné, ...ủ gật,i ngò, cá ...ừ

Câu 5: Khoanh vào nhóm từ chỉ hoạt động?

A. ăn, chạy, nhà.

B. Chạy, nói, mèo

C. Viết, đi, chạy.

Câu 6: Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

a/ Cò ngoan ngoãn chăm chỉ học tập.

b/Quanh ta, mọi vật mọi người đều làm việc.

NỘI DUNG ÔN TẬP TIẾNG VIỆT VIẾT

B. Phần Tiếng Việt (viết)

I/CHÍNH TẢ:

Cha mẹ đọc bài chính tả (nghe viết) cho học sinh viết trong thời gian 15 phút:

Bài viết : **Buổi biểu diễn văn nghệ**

Hôm nay nhà trường tổ chức liên hoan văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam. Các lớp trình diễn những tiết mục hay nhất của lớp. Các em lớp Một múa điệu vui đến trường. Các bạn lớp em hát bản đồng ca chúc mừng các thầy cô.

II. TẬP LÀM VĂN:

(Thời gian làm bài 35 phút). Viết vào vở bài tập.

Đề bài: Dựa vào các câu hỏi gợi ý dưới đây, em hãy viết một đoạn văn ngắn (3- 5 câu) kể về ông (bà, cha hoặc mẹ) của em.

Câu hỏi gợi ý

1. Ông(bà, cha hoặc mẹ) của em bao nhiêu tuổi?
2. Ông (bà, cha hoặc mẹ) của em làm nghề gì?
3. Ông (bà, cha hoặc mẹ) của em yêu quý, chăm sóc em như thế nào?
4. Tình cảm của em đối với ông(bà, cha hoặc mẹ) như thế nào?

ĐỀ 02**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT ĐỌC HIỂU****A. Phần đọc thầm và làm bài tập trắc nghiệm:****Bài đọc thầm: Cha tôi**

Mẹ tôi mất từ lúc tôi lên hai. Cha nuôi tôi từ thuở ấy. Người dùng xe xích lô để kiếm sống. Đây cũng là chiếc nôi đưa tôi đi khắp nẻo đường thành phố. Tôi lớn lên trong sự nhọc nhằn thức khuya dậy sớm, nai lưng đạp xích lô của cha.

Hằng ngày, cha phải thay phần việc của mẹ: lo từng mớ rau, quả cà và cả việc vá may.

Sáng nào cũng vậy, cha dậy rất sớm để đưa, đón khách. Nhiều hôm hàng phố đã cơm nước xong, ngồi xem ti vi, cha mới đạp xe về nhà.

Cha rất quý chiếc xích lô. Cha bảo nó đã nuôi sống cả nhà mình.

Theo Từ Nguyên Tĩnh

* Học sinh đọc thầm bài: “Cha tôi” sau đó chọn và khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất của mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Để nuôi sống gia đình, người bố đã làm gì?

- A. Buôn bán rau, may vá
- B. Làm công nhân
- C. Đạp xe xích lô chở người, hàng hóa

Câu 2: Người bố rất quý chiếc xích lô vì:

- A. Chiếc xe này là kỉ vật vợ để lại
- B. Chiếc xe này giúp ông nuôi sống cả nhà
- C. Chiếc xe này đẹp

Câu 3: Câu: “Nhiều hôm hàng phố đã com nước xong, ngồi xem ti vi, cha mới đạp xe về nhà.” ý muốn nói:

- A. Cha đi làm về sớm
- B. Cha đi làm về muộn
- C. Cha không muốn về nhà

Câu 4: Cha làm thay mẹ những việc gì?

- A. Lo vá quần áo
- B. Lo từng mớ rau, quả cà
- C. Lo từng mớ rau, quả cà và cả việc vá may.

Câu 5: Để bố mẹ vui lòng, quên hết mệt nhọc, các em cần làm gì?

.....
.....

Câu 6: Em thấy người cha trong bài này là người như thế nào?

.....
.....

Câu 7: Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp:

Bạn Hà là học sinh chăm chỉ ngoan ngoãn.



Câu 8: Ghép các tiếng sau: “yêu, quý, mến”, thành 4 từ có hai tiếng:

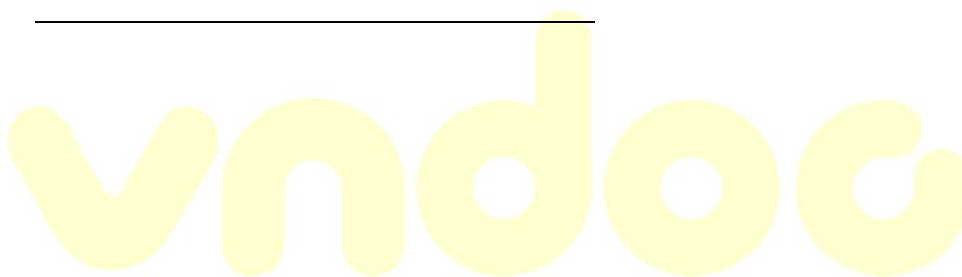
.....
.....

Câu 9: Hãy sắp xếp các từ sau và viết lại thành một câu có nghĩa: chị em, nhau, giúp đỡ

.....
.....

Câu 10: Đặt 1 câu theo kiểu *Ai là gì?*

.....
.....



ĐỀ 03**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT VIẾT****A. Chính tả (Nghe – viết)****Cò và Vạc**

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, không chịu học hành, suốt ngày chỉ rúc đầu trong cánh mà ngủ. Cò khuyên bảo em nhiều lần, nhưng Vạc chẳng nghe.

B. Tập làm văn

Đề: Hãy viết từ 3 đến 5 câu kể về anh, chị, em ruột (hoặc anh, chị, em họ) của em. Viết vào vở bài tập.

Gợi ý:

- Anh (chị, em) của em tên gì?
- Anh (chị, em) của em bao nhiêu tuổi và đang làm gì?
- Hình dáng, tính tình anh (chị, em) của em như thế nào?
- Tình cảm của em đối với anh (chị, em) của em?

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP PHÂN MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU LỚP 2****CHỦ ĐỀ 3:****DẤU CHẤM, DẤU PHẨY, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN****I. Kiến thức cần nhớ**

1. Dấu chấm được dùng khi diễn đạt hết một ý trọn vẹn. Dấu chấm thường đứng ở cuối câu. Chữ cái đứng sau dấu chấm phải viết hoa
2. Dấu phẩy (đối với lớp 2) được dùng để tách các ý nhỏ trong câu. Chữ cái đứng sau dấu phẩy không viết hoa.
3. Dấu chấm hỏi dùng trong câu để hỏi, thường đứng ở cuối câu hỏi
4. Dấu chấm than dùng trong câu để bày tỏ cảm xúc, thái độ, nó thường đứng ở cuối câu

II. Bài tập**Bài 1: Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống trong các câu sau:**

a. Cây gạo như một cây nến không lò

b. Lớp em chăm học chăm làm

Bài 2: Điền dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống

- Ông chủ ơi Chúng tôi nghe nói bãi tắm này có cá sấu. Có phải vậy không

- Không Ở đây làm gì có cá sấu

- Vì sao vậy

- Vì những vùng biển như này thường có cá mập, mà cá sấu thì sợ cá mập.

Bài 3: Chép lại đoạn văn sau đây cho đúng chính tả sau khi đã thay ô trống bằng dấu chấm hoặc dấu phẩy

Ngày xưa có đôi bạn là Diệc và Cò Chúng thường cùng ở cùng ăn cùng làm việc và đi chơi cùng nhau Hai bạn gắn bó với nhau như hình với bóng.

Đề ôn thi Tiếng Việt lớp 2 số 1:

I, Cho văn bản sau:

Chim sẻ

Trong khu vườn nọ có các bạn Kiến, Ong, Bướm, Chuồn Chuồn, Chim Sâu chơi với nhau rất thân. Sẻ cũng sống ở đó nhưng nó tự cho mình là thông minh, tài giỏi, hiểu biết hơn cả nên không muốn làm bạn với ai trong vườn mà chỉ kết bạn với Quạ.

Một hôm, đôi bạn đang đứng ở cây đa đầu làng thì bỗng một viên đạn bay trúng đầu Sẻ. Sẻ hoảng hốt kêu la đau đớn. Sợ quá, Quạ vội bay đi mất. Cố gắng lắm Sẻ mới bay về đến nhà. Chuồn Chuồn bay qua nhìn thấy Sẻ bị thương nằm bất tỉnh. Chuồn Chuồn gọi Ong, Bướm bay đi tìm thuốc chữa vết thương còn Kiến và Chim Sâu đi tìm thức ăn cho Sẻ.

Khi tỉnh dậy, Sẻ ngạc nhiên thấy bên cạnh mình không phải là Quạ mà là các bạn quen thuộc trong vườn. Sẻ xấu hổ nói lời xin lỗi và cảm ơn các bạn.

Theo: Nguyễn Tấn Phát

II. Dựa vào nội dung bài đọc “Chim sẻ” em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc trả lời cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1: Sẻ đã kết bạn với ai?

- a. Sẻ kết bạn với Ong. b. Sẻ kết bạn với Quạ. c. Sẻ kết bạn với Chuồn Chuồn.

Câu 2: Vì sao Sẻ không muốn kết bạn với ai trong vườn mà chỉ làm bạn với Quạ?

- a. Vì Sẻ đã có quá nhiều bạn. b. Vì Sẻ thích sống một mình.

c. Vì Sẻ tự cho mình là thông minh, tài giỏi, hiểu biết nên không có ai trong vườn xứng đáng làm bạn với mình.

Câu 3: Khi Sẻ bị thương, ai đã giúp đỡ Sẻ?

- a. Quạ giúp đỡ Sẻ.
- b. Một mình Chuồn Chuồn giúp đỡ Sẻ.
- c. Các bạn quen thuộc trong vườn giúp đỡ Sẻ.

Câu 4: Theo em, vì sao Sẻ thấy xấu hổ?

- a. Vì Sẻ không cẩn thận nên bị trúng đạn.
- b. Vì Sẻ đã kết bạn với Quạ.
- c. Vì Sẻ đã coi thường, không chịu kết bạn với các bạn trong vườn, những người đã hết lòng giúp đỡ Sẻ.

Câu 5: Câu “**Quạ vội bay đi mất.**” thuộc kiểu câu nào đã học?

- a. Ai làm gì?
- b. Ai là gì?
- c. Ai thế nào?

Câu 6: chim sẻ, chim sâu, quạ, ong, bướm, kiến, chuồn chuồn là các từ chỉ gì?

- a. Chỉ cây cối.
- b. Chỉ con vật.
- c. Chỉ đồ vật.

Câu 7: Bộ phận in đậm trong câu “**Kiến và Chim Sâu đi tìm thức ăn cho Sẻ.**” trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Là gì?
- b. Làm gì?
- c. Thế nào?

Câu 8: Từ nào trái nghĩa với từ **buồn bã**?

- a. vui vẻ
- b. tung bừng
- c. buồn tủi

Câu 9: Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu sau:

“Ong và Bướm **bay đi tìm thuốc chữa vết thương cho Sẻ.**”

III. Tập làm văn:

1. Em hãy viết lời xin lỗi cho các trường hợp sau:

a. Em lỡ giẫm vào chân bạn.

.....

b. Em mãi chơi, quên làm việc mẹ đã dặn.

.....

2. Em hãy viết lời cảm ơn của em trong những trường hợp sau:

a. Bạn cùng lớp cho em đi chung áo mưa.



Đề ôn thi Tiếng Việt lớp 2 số 2:

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT

Bài tập trắc nghiệm:

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước thành ngữ, tục ngữ chỉ thời tiết:

- a. Non xanh nước biếc.
- b. Mưa thuận gió hòa.
- c. Chớp bể mưa nguồn.
- d. Thăng cánh cò bay.
- e. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.
- g. Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa.

2. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu hỏi đặt đúng:

- a. Khi nào lớp bạn đi cắm trại?
- b. Lúc nào lớp tớ cũng sẵn sàng đi cắm trại?

c. Bao giờ bạn về quê?

d. Bao giờ mình cũng mong được bố mẹ cho về quê?

3. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các thành ngữ sau:

– Thương con quý

– Trên ... dưới nhường.

– Chị ngã em

– Con ... cháu thảo.

(Từ cần điền: nâng, cháu, hiền, kính)

4. Em chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi để điền vào ô trống?

Cô Mây suốt ngày bay nhõn nhõ, rong chơi [] Gặp chị Gió, cô gọi:

Chị Gió đi đâu mà vội thế []

– Tôi đang đi rủ các bạn Mây ở khắp nơi về làm mưa đây [] Cô có muốn làm mưa không []

– Làm mưa để làm gì hả chị []

– Làm mưa cho cây cối tốt tươi, cho lúa to bông, cho khoai to củ

(Theo Nhược Thuỷ)

5. Đặt 1 câu có sử dụng dấu chấm, 1 câu có sử dụng dấu chấm than.

.....
.....

6. Vật nuôi gồm gia súc (thú nuôi trong gia đình) như trâu, ... và gia cầm (chim nuôi trong gia đình) như gà, vịt, ...

Em hãy kể thêm một số vật nuôi khác.

7/ **Chính tả:** (Các em nhờ PH đọc cho mình viết nhé)

Rừng Tây Nguyên

Rừng Tây Nguyên đẹp lắm! Vào mùa xuân và mùa thu, trời mát dịu và thoang thoảng hương rừng. Bên bờ suối, những khóm hoa đủ màu sắc đua nở. Nhiều giống thú quý rất ưa sống trong rừng Tây Nguyên.

Đề ôn thi Tiếng Việt lớp 2 số 3:

1. Phiếu ôn tập ở nhà lớp 2 môn Tiếng Việt

1/ Rèn đọc lưu loát bài: - Chuyện bốn mùa, Thư Trung thu, Ông Mạnh thắng Thần Gió, Mùa xuân đến, Chim sơn ca và bông cúc trắng, Vè chim, Một trí khôn hơn trăm trí khôn, Cò và Cuốc.

2/ Tập trả lời câu hỏi cuối bài

3/ Viết từ khó có trong bài (PH chọn những từ bé hay viết sai đọc cho con rèn)

Bài 4: Với từ “hoa hồng” hãy đặt 3 câu theo mẫu:

Ai là gì?.....

Ai làm gì?.....

Ai thế nào?.....

Bài 5: Sắp xếp để tạo thành 2 câu có nghĩa: mây trắng, trên bầu trời, bông bênh trôi, mây xanh.

• Câu 1:.....

• Câu 2:.....

Bài 6: Đặt câu theo mẫu ai là gì?



Đề giới thiệu:

a, Về người mà em yêu quý nhất:.....

b, Về một đồ chơi mà em yêu thích:.....

c, Về một loài hoa mà em yêu thích:.....

Tham khảo: <https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-2-lop-2>



vndoc